

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 23/6/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Trí;
2. Ông Trần Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung – Thư ký TAND thị xã Đông Hòa

Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố H, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố M, phường B, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố M, phường B, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Tôi (P) và bà Trần Thị L là chỗ bạn bè quen biết. Ngày 25/6/2020, bà L có mượn của tôi số tiền 20.000.000đồng, bà L có viết và ký giấy mượn tiền. Sau khi

mượn tiền, thì tôi nhiều lần yêu cầu bà L trả lại số tiền mượn nhưng bà L không chịu trả cho tôi. Nay khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền 20.000.000đồng đã mượn và không yêu cầu tính lãi.

Việc bà L trình bày liên quan đến ông Trần Quốc T mượn tiền tôi không biết, tôi chỉ cho bà Liên mượn tiền và có viết giấy mượn tiền thì tôi yêu cầu bà Liên phải trả tiền cho tôi.

Bị đơn bà Trần Thị L trình bày: Giữa tôi (L) và bà P có quan hệ bạn bè quen biết, tôi thừa nhận giấy mượn tiền đề ngày 25/6/2020 là do tôi viết và ký tên (mượn số tiền 20.000.000đồng). Tuy nhiên, số tiền này thực chất là bà P cho ông Trần Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố M, phường B, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên mượn. Sau khi lấy tiền ông T đi về thì bà P nói tôi phải viết giấy mượn tiền chứ tôi không có mượn bà P số tiền trên. Đề nghị Tòa xem xét theo quy định pháp luật. Tôi không mượn bà P nên không đồng ý trả số tiền trên cho bà P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

** Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng). Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mượn 20.000.000đồng, là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Khu phố M, phường B, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc T được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp được bản gốc giấy mượn tiền đề ngày 25/6/2020 có chữ ký của bà L và L cũng thừa nhận có viết và ký vào giấy mượn tiền. Bị đơn bà L cho rằng ông Trần Quốc T mới là người trực tiếp mượn 20.000.000đồng của bà Nguyễn Thị P và sử dụng số tiền trên nên phải có trách nhiệm trả cho bà P nhưng không đưa ra được các chứng cứ để chứng minh. Bà L cung cấp tài liệu là giấy mượn tiền có nội dung “ông Trần Quốc T mượn của bà Nguyễn Thị P số tiền 20.000.000đồng”, tuy nhiên bà P không thừa nhận việc có cho ông T mượn tiền và cũng không biết giấy mượn tiền này. Xét thấy, giấy mượn tiền do ông P viết và ký tên không liên quan đến việc giải quyết vụ án. Do đó HĐXX không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bị đơn.

[2.2] Xét giấy mượn tiền ngày 25/6/2020, hai bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Như vậy giao dịch đang được thực hiện này của hai bên là các hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 463 Bộ luật dân sự. Khi đến hạn thanh toán, bà L không trả số tiền 20.000.000đồng cho bà P là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền còn nợ 20.000.000đồng.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do đó bị đơn phải chịu (20.000.000đồng x 5%) = 1.000.000đồng án phí sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 357 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị L phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị P số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 25/6/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong số tiền nói trên thì phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Thị L phải chịu 1.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị P số tiền 500.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003818 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Hưng